

I. Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn toàn bài. Biết ngắt nghỉ hơi đúng; đọc rõ lời nhân vật trong bài.
- Hiểu nghĩa các từ ngữ mới: lộng lẫy, chần chừ, nhân hậu, hiếu thảo, đẹp mê hồn.
- Cảm nhận được tấm lòng hiếu thảo đối với cha mẹ của bạn học sinh trong câu chuyện.

II. Đồ dùng dạy học:

- Tranh ảnh bông cúc đại đoá.
- SGK.

III. Các hoạt động dạy học:*Tiết 1***1. Kiểm tra:**

- Đọc thuộc lòng bài thơ *Mẹ*.
- Người mẹ được so sánh với hình ảnh nào ?
- Bài thơ giúp em hiểu về người mẹ như thế nào ?

2. Dạy bài mới:

- * Giới thiệu bài: nêu MĐYC của bài.
- * Nội dung:

Hoạt động 1: Luyện đọc.

- + GV đọc mẫu toàn bài.
- + Hướng dẫn luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ.
 - Đọc từng câu:
 - Hướng dẫn HS đọc từ khó.
 - Đọc từng đoạn trước lớp:
 - GV hướng dẫn HS đọc ngắt nghỉ hơi một số câu dài.
 - Giải nghĩa từ:

- 2 HS đọc.

- Gió và những ngôi sao "thức" trên bầu trời đêm.

- Nỗi vất vả và tình thương bao la của người mẹ dành cho con.

- HS nghe.

- HS tiếp nối nhau đọc từng câu trong bài.

- Sáng tinh mơ, lộng lẫy, chần chừ.

- HS tiếp nối đọc từng đoạn trong bài.

- Ví dụ: Những bông hoa màu xanh/lộng lẫy dưới ánh mặt trời.//

- Lộng lẫy, chần chừ, nhân hậu, hiếu thảo, đẹp mê hồn (SGK).

+ Cúc đại đoá: Loại cúc hoa to gần bằng cái bát (chén) ăn cơm.

+ Sáng tinh mơ: Sáng sớm, nhìn mọi vật còn chưa rõ hẳn.

+ Trái tim nhân hậu: Tốt bụng, biết yêu thương con người.

- + Đọc từng đoạn trong nhóm:
- + Thi đọc giữa các nhóm:
- + Đọc đồng thanh:

- HS đọc theo N₂.
- Đại diện thi đọc.
- Cả lớp đọc.

Tiết 2:

Hoạt động 2: Tìm hiểu bài:

? Mới sáng tinh mơ, Chi đã vào vườn hoa để làm gì ?

? Vì sao Chi không tự ý hái bông hoa Niềm Vui ?

? Khi biết Chi cần bông hoa, cô giáo nói như thế nào ?

? Câu nói cho thấy thái độ của cô giáo như thế nào ?

? Theo em, bạn Chi có những đức tính gì đáng quý ?

Hoạt động 3: Luyện đọc lại:

- Luyện đọc phân vai.

- Tổ chức cho HS thi đọc.

- Nhận xét, bình chọn.

3. Củng cố - Dặn dò:

- Nhận xét về các nhân vật (Chi, cô giáo, bố của Chi).

- Nhận xét giờ học.

- Về nhà đọc chuyện chuẩn bị cho giờ kể chuyện.

- HS đọc và trả lời câu hỏi.

- Tìm bông hoa Niềm Vui để đem vào bệnh viện cho bố, làm dịu cơn đau của bố.

- Theo nội quy của trường, không ai được ngắt hoa trong vườn.

- Em hãy hái thêm hai bông nữa Chi ạ

!
- Cô cảm động trước tấm lòng hiếu thảo của Chi, rất khen ngợi em.

+ Thương bố, tôn trọng nội quy, thật thà.

- Đọc phân vai (người dẫn chuyện, Chi, cô giáo).

- Thi đọc toàn chuyện.

- Chi hiếu thảo, tôn trọng nội quy chung, thật thà.

- Cô giáo tình cảm với HS, biết khuyến khích HS làm việc tốt.

+ Bố chu đáo, khi khỏi ốm đã không quên đến cảm ơn cô giáo và nhà trường.

- Lắng nghe và thực hiện.

Toán (61):

14 TRỪ ĐI MỘT SỐ: 14 - 8.

I. Mục tiêu:

- Biết cách thực hiện phép trừ dạng 14 - 8, lập được bảng 14 trừ đi một số.
- Biết giải bài toán có một phép trừ dạng 14 - 8.

II. Đồ dùng dạy học:

- Que tính, bảng gài.

III. Các hoạt động dạy học:

1. Kiểm tra:

- Đặt tính rồi tính: $63 - 35$; $73 - 24$
- Nhận xét, chữa bài.

2. Dạy bài mới:

* Giới thiệu bài, ghi bảng.

* Nội dung:

Hoạt động 1: Thành lập bảng trừ:

- Đưa ra bài toán: Có 14 que tính, bớt đi 8 que tính. Hỏi còn bao nhiêu que tính ?

? Để biết còn lại bao nhiêu que tính ta phải làm gì ?

- Viết $14 - 8 = ?$

- Yêu cầu HS lấy 14 que tính suy nghĩ và tìm cách bớt 8 que tính.

- Còn bao nhiêu que tính ?

- Yêu cầu HS nêu cách bớt của mình ?

? Vậy 14 que tính, bớt 8 que tính, còn mấy que tính ?

? 14 trừ 8 bằng mấy ?

- Viết lên bảng: $14 - 8 = 6$.

- Yêu cầu 1 HS lên bảng đặt tính và tính. Lớp làm bảng con.

? Nêu cách đặt tính và cách thực hiện ?

- Cho nhiều HS nhắc lại cách trừ.

* *Lập bảng 14 trừ đi một số.*

- Yêu cầu HS sử dụng que tính để tìm kết quả các phép trừ trong phần bài học.

- Yêu cầu HS thông báo kết quả.

- Yêu cầu cả lớp đọc thuộc bảng 14 trừ đi một số.

Hoạt động 2: Thực hành:

Bài 1:

- Yêu cầu HS tự nhẩm và ghi kết quả các phép tính.

- 1 HS lên bảng, lớp làm bảng con.

- HS phân tích đề.

- Thực hiện phép tính trừ $14 - 8$.

- HS đọc lại phép tính.

- Thao tác trên que tính.

- Còn 6 que tính.

- HS nêu.

- Còn 6 que tính.

- 14 trừ 8 bằng 6.

$$\begin{array}{r} 14 \\ - 8 \\ \hline 6 \end{array}$$

- HS nêu cách trừ.

- Thao tác trên que tính, tìm kết quả ghi kết quả vào bài học.

$$14 - 5 = 9$$

$$14 - 8 = 6$$

$$14 - 6 = 8$$

$$14 - 9 = 5$$

$$14 - 7 = 7$$

- 1 HS đọc yêu cầu

$$a \quad 9 + 5 = 14$$

$$8 + 6 = 14$$

- Yêu cầu HS so sánh $4 + 2$ và 6 .
- Yêu cầu HS so sánh $14 - 4 - 2$ và $14 - 6$.

- KL: Vì $4 + 2 = 6$ nên
 $14 - 4 - 2$ bằng $14 - 6$.

Bài 2:

- Yêu cầu HS tự làm bài sau đó nêu cách thực hiện.

? Thực hiện theo thứ tự nào ?

Bài 3: Đặt tính rồi tính hiệu:

- Yêu cầu HS làm vào bảng con.
(hskg làm cả phần c).
- Chữa bài, nhận xét.

? Muốn tìm hiệu khi biết số bị trừ và số trừ ta làm như thế nào ?

Bài 4:

? Bài toán cho biết gì ?

- Muốn biết cửa hàng còn bao nhiêu quạt điện ta làm thế nào ?

- Yêu cầu HS tóm tắt và giải vào vở.

Tóm tắt:

Có : 14 quạt điện

Đã bán: 6 quạt điện

Còn lại: ... quạt điện ?

- Gọi 1 HS chữa bài.
- GV chấm, nhận xét, chữa đúng.

3. Củng cố - Dặn dò:

- Nhận xét tiết học.
- Nhắc HS ôn bài, chuẩn bị bài sau.

$$5 + 9 = 14 \quad 6 + 8 = 14$$

$$14 - 9 = 5 \quad 14 - 8 = 6$$

$$14 - 5 = 9 \quad 14 - 6 = 8$$

$$b \quad 14 - 4 - 2 = 8 \quad 14 - 4 - 5 = 5$$

$$14 - 6 = 8 \quad 14 - 9 = 5$$

- Ta có: $4 + 2 = 6$
- Có cùng kết quả là 8.

- 1 HS đọc yêu cầu
- HS làm bài vào bảng con.
- Chữa bài, nhận xét.
- Từ phải sang trái.
- 1 HS đọc yêu cầu.

$$\begin{array}{r} 14 \\ - 7 \\ \hline 7 \end{array} \quad \begin{array}{r} 14 \\ - 5 \\ \hline 9 \end{array} \quad \begin{array}{r} 12 \\ - 9 \\ \hline 3 \end{array}$$

- HS nêu.
- HS đọc đề bài.
- Có 14 quạt điện, đã bán 6 quạt điện.

- Thực hiện phép tính trừ.

Bài giải:

Cửa hàng còn lại số quạt điện là:

$$14 - 6 = 8 \text{ (quạt)}$$

Đáp số: 8 quạt điện.

- Lắng nghe và thực hiện.

Thẻ đục(25)

ÔN TRÒ CHƠI :

“Bịt mắt bắt dê” và “Nhóm ba, nhóm bảy”

I. Mục tiêu:

1. Giáo dục:

- Ôn 2 trò chơi: “*Bịt mắt bắt dê*” và “*Nhóm ba, nhóm bảy*”.

2. Giáo dục:

- Biết cách chơi và tham gia chơi chủ động, nhiệt tình.

3. Phát triển:

- Phát triển thể lực, tố chất nhanh, khéo và khả năng phản xạ nhanh.

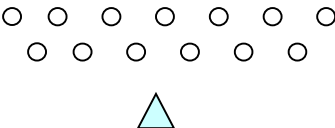
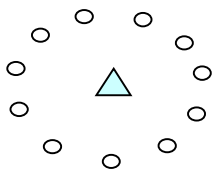
- Tự giác tích cực học môn thể dục.


II. Địa điểm, phương tiện:

1. Địa điểm: Trên sân tập, vệ sinh an toàn nơi tập.

2. Phương tiện: Chuẩn bị 1 còi, 1 - 2 khăn

III. Nội dung - phương pháp lên lớp:

Nội dung	HD của GV	Đ/1	HD của HS
<p><u>A. Phần mở đầu:</u></p> <p>1. Ôn định tổ chức</p> <p>2. Khởi động</p> <p>3. Kiểm tra bài cũ</p>	<p>- Tập hợp lớp, phổ biến nhiệm vụ yêu cầu giờ học.</p> <p>- Cho HS chạy theo địa hình tự nhiên kết hợp với khởi động.</p> <p>- Con hãy thực hiện ĐT đi thường theo nhịp ? + Nhận xét, đánh giá.</p>	6 - 8'	<p>- ĐH nhận lớp</p>  <p>- 1 HS thực hiện.</p>
<p><u>B. Phần cơ bản:</u></p> <p>1. Trò chơi: “Nhóm ba nhóm bảy”.</p> <p>2. Trò chơi: “<i>Bịt mắt bắt dê</i>”.</p>	<p>- Nêu tên trò chơi. Tập hợp đội hình chơi.</p> <p>- Phổ biến cách chơi, luật chơi.</p> <p>- Cho HS chơi thử.</p> <p>- Cho HS chơi chính thức .</p> <p>- GV NX xen kẽ các lần chơi, tuyên dương những HS tham gia chơi tốt.</p> <p>- Nêu tên trò chơi. Tập hợp đội hình chơi.</p>	18-22'	<p>- Đội hình trò chơi :</p>  <p>- Đội hình trò chơi :</p>

<p><u>C.Phần kết thúc:</u></p> <p>1.Cùng cổ:</p> <p>2.Thả lỏng:</p> <p>3. NX:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phổ biến cách chơi, luật chơi. - Cho HS chơi thử. - Cho HS chơi chính thức . - GV NX xen kẽ các lần chơi, tuyên dương những HS tham gia chơi tốt. <ul style="list-style-type: none"> - Con hãy nêu tên 2 trò chơi mà các con vừa học? - Cúi người thả lỏng, nhảy thả lỏng. - Nhận xét, đánh giá giờ học. 	<p>4 - 6'</p>	 <p>- Đội hình kết thúc</p>
--	---	---------------	--

Tiếng việt*

LUYỆN ĐỌC: HÁ MIỆNG CHỜ SUNG

I. Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn toàn bài, ngắt nghỉ đúng sau các dấu câu, giữa các cụm từ dài.
- Biết đọc truyện với giọng kể chậm rãi, khôi hài.
- Hiểu nghĩa của các từ mới: chàng, mô côì cha mẹ.
- Hiểu sự khôi hài của truyện: Kể l-ời nhác lại chề ng-ời khác l-ời.

Hiểu ý nghĩa : Phê phán những kẻ l-ời biếng, không chịu làm chỉ chờ ăn sẵn.

II.Các hoạt động dạy học:

1. Kiểm tra :

- Đọc bài: Quà của bố
- Qua bài nói lên điều gì ?

- 2 HS đọc
- Tình cảm yêu th-ong của bố qua những món quà dành cho con.

2. Bài mới:

Giới thiệu bài:

Nội dung

a. Luyện đọc:

Hdẫn luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ:

- Đọc từng câu:
- GV theo dõi uốn nắn khi HS đọc ch- a đúng.

- HS nghe.

- HS tiếp nối nhau đọc từng câu.

- Đọc từng đoạn tr-ớc lớp:
Bài này có thể chia làm 2 đoạn
- Các em chú ý đọc một số câu.
- GV treo bảng phụ h-ớng dẫn đọc ngắt giọng, nghỉ hơi một số câu.
- Giải nghĩa từ: + Chàng
+ Mồ côi cha
- Đọc từng đoạn trong nhóm:
- GV theo dõi các nhóm đọc.
 - Thi đọc giữa các nhóm:
- Nhận xét bình điểm cho các nhóm.

b. H-ớng dẫn HS tìm hiểu bài:

Câu 1:

- Anh chàng nằm d-ới gốc cây xung để làm gì ?
- Sung có rụng trúng vào mồm anh ta không ? Vì sao ?

Câu 2:

- Ng-ời qua đ-ờng giúp chàng l-ời nh- thế nào ?
- Chàng l-ời bực gấ ng-ời qua đ-ờng nh- thế nào ?

Câu 3:

- Câu nói của chàng l-ời có gì buồn c-ời ?

c. Học thuộc lòng bài thơ:

- Câu chuyện có những nhân vật nào?
- Cho HS thi đọc truyện theo các vai.

3. Củng cố - dặn dò:

- Truyện này phê phán điều gì ?
- Nhận xét tiết học.

- Đ1: Từ đầu...lệch ra ngoài
- Đ2: Còn lại
- 1 HS đọc lại câu trên bảng phụ.
- HS tiếp nối nhau đọc từng đoạn tr-ớc lớp.
- Chỉ ng-ời đàn ông còn trẻ
- 1 HS đọc chú giải.
- HS đọc theo nhóm 2
- Đại diện các nhóm thi đọc đồng thanh, cá nhân từng đoạn, cả bài

- 1 HS đọc thâm đoạn 1
- Chờ xung rụng trúng vào mồm để ăn.
- Không vì hiếm có chuyện sung rụng trúng vào miệng ng-ời nằm đợi.
- HS đọc câu 2
- Lấy hai ngón chân cặp quả sung bỏ vào miệng chàng l-ời.
- Ôi chao ! ng-ời đâu mà l-ời thế.
- Kể cực l-ời lại còn chê ng-ời khác l-ời.
- HS tự nhẩm 2, 3 lần
- Ng-ời dẫn chuyện, chàng l-ời.
- Phê phán thói l-ời biếng không chịu làm chỉ chờ ăn sẵn.

I. Mục tiêu:

- Học sinh hoàn thành các bài tập của buổi sáng, làm vở bài tập Toán, Tiếng Việt.
- Ôn luyện cho HS yếu, HSKT(Luyện đọc, viết, làm toán)
- Rèn cho HS ý thức tự giác trong học tập

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng lớp
- Vở bài tập toán, vở bài tập tiếng việt, mũ thuật

III. Các hoạt động dạy học:

1. Kiểm tra:

- Chuẩn bị vở bài tập của HS

2. Nội dung:

- * Hướng dẫn HS hoàn thành bài của buổi sáng
- * Yêu cầu học sinh mở VBT Toán, VBT Tiếng Việt tự làm bài
- * Theo dõi - Giúp đỡ HS yếu, HSKT luyện đọc, luyện viết và làm toán.
- * Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau(Thứ 3)
- * Nhận xét, đánh giá giờ tự học.

- Hoàn thành các bài tập
- Học sinh tự làm bài
- Chữa bài(Đổi bài, KT chéo)
- Các nhóm báo cáo kết quả KT

Hoạt động tập thể:

HỌC 1 BÀI HÁT CA NGỌI G- ONG ANH HÙNG, LIỆT SĨ.

I.Mục đích yêu cầu:

- H- ống dẫn HS biết hát 1 bài hát ca ngợi g- ong anh hùng, liệt sĩ.
- Biết ơn các anh hùng, liệt sĩ.

II. Đồ dùng dạy học:

- Một số bài hát ca ngợi anh hùng, liệt sĩ.

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động 1: Thảo luận

GV cho hs hoạt động nhóm 4.

- HS kể tên những bài hát ca ngợi g- ong anh hùng, liệt sĩ mà em biết?

-GV cho hs tập hát bài *Chú bộ đội*.

Nhạc và lời: Hoàng Hà

- GV hát mẫu.

- Cho hs đọc lời – dạy hát từng câu

HS làm việc theo nhóm.

- Đại diện từng nhóm nêu.

- HS đọc, hát

- HS hát các nhân, tổ, bàn, cả lớp.

- Cho hs tự liên hệ: Phải biết ơn các gia đình th- ơng binh, liệt sĩ.

Nhận xét, đánh giá. Dặn dò.

- HS tập biểu diễn

Thứ ba ngày 20 tháng 11 năm 2012

Toán (62):

34 - 8.

I. Mục tiêu:

- Biết thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100, dạng 34 - 8.
- Biết tìm số hạng chưa biết của một tổng, tìm số bị trừ.
- Biết giải bài toán về ít hơn.

II. Đồ dùng dạy học:

- 3 bó 1 chục que tính và 4 que tính rời.

III. Các hoạt động dạy học:

1. Kiểm tra: Đặt tính rồi tính:

$$14 - 5; \quad 14 - 9.$$

- Đọc bảng 14 trừ đi một số.
- Nhận xét, cho điểm.

2. Bài mới:

* Giới thiệu bài, ghi bảng.

* Nội dung:

Hoạt động 1: Giới thiệu phép trừ 34 - 8:

? Có 34 que tính, bớt đi 8 que tính. Hỏi còn bao nhiêu que tính ?

? Muốn biết còn bao nhiêu que tính ta làm thế nào ?

- Viết phép tính lên bảng 34 - 8.
- Yêu cầu HS lấy 3 bó 1 chục que tính và 4 que tính rời tìm cách bớt đi 8 que tính.

? 34 que tính, bớt 8 que tính, còn lại bao nhiêu que tính ?

? Vậy 34 trừ 8 bằng bao nhiêu ?

- 1 HS lên bảng làm.

- Lớp làm bảng con.

- 3 HS đọc.

- Nghe, phân tích đề toán.

- Thực hiện phép trừ 34 - 8.

- Thao tác trên que tính.

- Còn 26 que tính.

- 34 trừ 8 bằng 26.

- Yêu cầu cả lớp đặt tính vào bảng con.

? Nêu cách đặt tính và tính ?

Hoạt động 2: Thực hành:

Bài 1: Tính:

- GV nhận xét, chữa bài.

Bài 2 (hskg):

- Yêu cầu HS làm vào bảng con.

- Nhận xét, chữa bài.

Bài 3:

- Bài toán thuộc dạng toán gì ?

- Yêu cầu HS tóm tắt và giải.

- Gọi 1 HS chữa bài.

- GV chấm bài, nhận xét, chữa đúng.

? Ly nuôi bao nhiêu con gà ?

Bài 4: Tìm x:

- Nhận xét, chữa bài.

- Nêu cách tìm số hạng trong một tổng ?

- Cách tìm số bị trừ ?

3. Củng cố - Dặn dò:

- Nhận xét tiết học.

- Nhắc HS ôn bài, chuẩn bị bài sau.

34

8

26

- Vài HS nêu.

- 1 HS đọc yêu cầu.

- HS làm bài trong SGK và nêu kết quả.

94	64	44	84	24
<u>7</u>	<u>5</u>	<u>9</u>	<u>6</u>	<u>8</u>
87	59	35	78	16

- 1 đọc yêu cầu.

64	84	94
<u>6</u>	<u>8</u>	<u>9</u>
58	76	85

- 1 HS đọc yêu cầu.

- Bài toán về ít hơn.

Tóm tắt:

Hà nuôi : 34 con gà.

Ly nuôi ít hơn Hà: 9 con gà.

Ly nuôi : ... con gà ?

Bài giải:

Số con gà nhà Ly nuôi là:

$34 - 9 = 25$ (con)

Đáp số: 25 con gà.

- HS nêu yêu cầu.

- HS làm vào bảng con.

$x + 7 = 34$	$x - 14 = 36$
$x = 34 - 7$	$x = 36 + 14$
$x = 27$	$x = 50.$

- Lấy tổng trừ đi số hạng đã biết.

- Lấy hiệu cộng với số trừ.

- HS lắng nghe và thực hiện.

Chính tả(25):

Tập chép: BÔNG HOA NIỀM VUI.

I. Mục đích yêu cầu:

- Chép chính xác bài chính tả, trình bày đúng đoạn lời nói của nhân vật.
- Làm đúng các bài tập phân biệt iê / yê; r / d; thanh ngã / thanh hỏi.

II. Đồ dùng:

- Bảng phụ viết bài tập chép.
- VBT.

III. Các hoạt động dạy học:

1 Kiểm tra:

- GV đọc: lặng yên, tiếng nói, đêm khuya, ngọn gió, lời ru.

- GV nhận xét, sửa sai.

2. Bài mới:

* Giới thiệu bài, ghi bảng.

* Nội dung.

Hoạt động 1: HD tập chép.

- GV treo bảng phụ, đọc đoạn viết.

? Cô giáo cho phép Chi hái thêm hai bông hoa nữa cho những ai ? Vì sao ?

? Những chữ nào trong bài chính tả được viết hoa ?

- Tiếng khó: hãy hái, nữa, trái tim, nhân hậu, dạy dỗ, hiếu thảo.

- Cho HS chép bài vào vở.

- Đọc bài cho HS soát lỗi.

- GV chấm 5, 7 bài.

- Nhận xét bài viết của HS, chữa lỗi chung.

Hoạt động 2: HD làm bài tập chính tả:

Bài 2: Tìm những từ chứa tiếng có *iê*, hoặc *yê*

+ GV giới thiệu các bảng viết đúng:

- Trái nghĩa với khoẻ: yếu.

- Chỉ con vật nhỏ, sống thành đàn, rất chăm chỉ: kiến.

- Cùng nghĩa với bảo ban: khuyên.

Bài 3: Đặt câu để phân biệt các từ trong

- 2 HS lên bảng viết.

- Cả lớp viết bảng con.

- Nhận xét bạn viết.

+ HS theo dõi.

- 2, 3 HS đọc đoạn viết.

- Hái thêm hai bông nữa cho em và cho mẹ. Vì trái tim nhân hậu của em và cả bố và mẹ đã dạy dỗ em thành một cô bé hiếu thảo.

- Viết hoa tiếng : Em, Một.

+ HS viết bảng con.

+ HS chép bài vào vở chính tả.

- Soát, sửa lỗi.

- Đọc yêu cầu bài tập.

- HS đọc thầm yêu cầu.

- Làm vào bảng con.

- Nhận xét bài bạn.

- Đọc yêu cầu bài tập.

mỗi cặp.

- GV nhận xét, giúp HS sửa câu cho đúng.

a. Cuộn chỉ bị **rối**.

Bố rất ghét nói **đối**.

Mẹ lấy **rạ** đun bếp.

Bé Lan **đạ** một tiếng rõ to.

b. Bát canh có nhiều **mỡ**.

Bé **mở** cửa đón mẹ về.

Bé ăn thêm hai thìa bột **nữa**.

Bệnh của bố em đã giảm một **nửa**.

- HS làm bài vào VBT.

- Đổi vở nhận xét bài của bạn.

3. Củng cố - Dặn dò:

- GV khen những HS chép bài, làm bài tập đúng.

- Về nhà xem lại bài, soát và sửa hết lỗi.

Thẻ đục(26):

ĐIỂM SỐ 1-2, 1-2 THEO ĐỘI HÌNH VÒNG TRÒN

Trò chơi: "Nhóm ba nhóm bảy"

I. Mục tiêu:

1. Giáo dục:

- Ôn điểm số 1-2, 1-2... theo vòng tròn.

- Ôn trò chơi: "*Nhóm ba nhóm bảy*".

2. Giáo dục:

- Điểm số đúng rõ ràng, không mất trật tự.

- Biết cách chơi và tham gia vào trò chơi tương đối chủ động.

3. Phát triển:

- Phát triển thể lực, tố chất nhanh, khéo và khả năng phản xạ nhanh.

- Tự giác tích cực học môn thể dục.

II. Địa điểm, phương tiện:

1. Địa điểm: Trên sân tập.

2. Phương tiện: Chuẩn bị 1 còi, 5 khăn bịt mắt.

III. Nội dung và phương pháp lên lớp:

Nội dung	HD của GV	Đ/ I	HD của HS
<u>A. Phần mở đầu:</u> 1. Ôn định tổ chức:	- Tập hợp lớp, phổ biến nhiệm vụ yêu cầu	6 - 8'	- ĐH nhận lớp 